

Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn-  
Kinh nghiệm từ dự án Khuyến lâm và một số  
kiến nghị



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

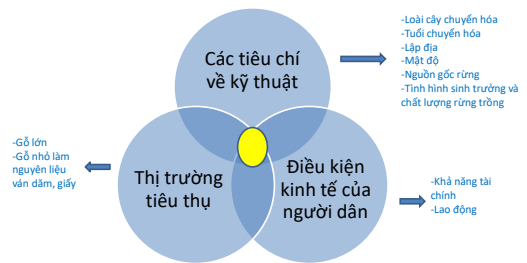
### Nội dung trình bày

1. Tổng quan dự án
2. Quy trình chuyển giao
3. Khó khăn khi nhân rộng
4. Kiến nghị

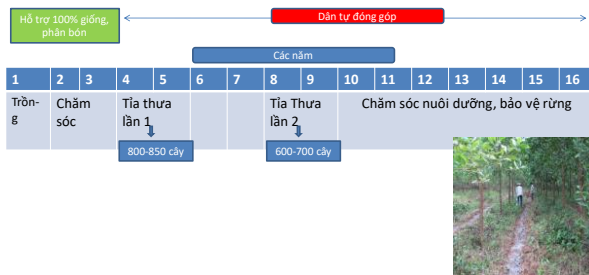
Tổng quan dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng gỗ nhỏ thành gỗ lớn

Số TT	Tỉnh	Loài cây	Quy mô (Ha)	Số điểm	Số hộ tham gia	Địa điểm thực hiện
<b>Năm 2016-2018</b>						
			<b>1000</b>	<b>54</b>	<b>540</b>	
1	Cao Bằng	Mỡ, Keo Lai	108	6	60	huyện Thạch An, Hòa An
2	Bắc Kan	Mỡ, Keo lai	108	6	60	huyện Chợ Đồn, Bạch Thông và Na Ri
3	Yên Bái	Bạch đàn lai, Keo lai	108	6	60	huyện Yên Bình và huyện Lục Yên
4	Quảng Ninh	Bạch đàn lai, Keo lai	103	6	60	TX Quảng Yên, huyện Vân Đồn và huyện Hoành Bồ.
5	Bắc Giang	Bạch đàn lai, Keo lai	69	4	40	huyện Yên Thế, Lạng Giang và Lục Nam
6	Tuyên Quang	Keo lai	78	4	40	huyện Yên Sơn và Sơn Dương
7	Hòa Bình	Keo lai	116	6	60	huyện Tân Lạc, Lạc Thủy và Kim Bôi
8	Thanh Hóa	Keo lai	116	6	60	huyện Thường Xuân, Thọ Xuân và Ngọc Lặc
9	Nghệ An	Keo lai	116	6	60	huyện Quý Hợp, Tân Kỳ và Thanh Chương
10	Quảng Bình	Keo lai	78	4	40	huyện Minh Hóa và huyện Tuyên Hóa

### Tiêu chí chọn điểm dự án



### Quy trình chuyển hóa keo lai



### Các tiêu chí tỉa thưa đối với rừng mỡ

1. Chu kỳ kinh doanh gỗ lớn	Chu kỳ 15 - 20 năm.
2. Tuổi rừng/thời điểm và số lần tỉa thưa	- Thời điểm tỉa thưa: + Trên lập địa tốt: Tỉa thưa lần 1 tuổi 5 - 6, lần 2 tuổi 9 - 10; + Trên lập địa trung bình: Tỉa thưa lần 1 ở tuổi 6 - 7, lần 2 ở tuổi 10 - 12. - Số lần tỉa thưa: 2 lần.
3. Cường độ tỉa thưa và mật độ để lại	- Mật độ để lại: + Tỉa thưa lần 1: Trên lập địa tốt để lại khoảng 1.100 cây/ha; lập địa trung bình để lại 1.200 - 1.300 cây/ha; + Tỉa thưa lần 2: Trên lập địa tốt để lại khoảng 700 - 800 cây/ha; lập địa trung bình để lại 800 - 900 cây/ha.



## So sánh kinh doanh gỗ nhỏ và gỗ lớn

Làm nguyên liệu gỗ nhỏ	Chuyển hóa gỗ nhỏ- gỗ lớn
- Chu kỳ kinh doanh ngắn 6-8 năm	- Chu kỳ kinh doanh dài 10-15 năm
- Chi phí đầu tư ít ( 20 triệu đồng/ha)	- Chi phí đầu vào không nhiều, nhưng phải đợi thời gian thu hoạch ( 25 triệu)
- Lãi 10 triệu đồng/năm	- Lãi 12 triệu/năm
- Đất xấu, trung bình	- Đất tốt
- Không tỉa thưa nuôi dưỡng	- Có tỉa thưa nuôi dưỡng
- Mật độ cao	- Mật độ thấp

## Kết quả bước đầu dự án năm thứ 3

- **Mô hình Mỡ:** Chiều cao cây trung bình đạt từ 2,8- 3,5m; đường kính gốc trung bình đạt từ 6-8cm, tỷ lệ sống trung bình đạt từ 94-95%.
- **Mô hình Bạch đàn lai:** Chiều cao cây trung bình đạt từ 4,0-4,5m; đường kính gốc trung bình đạt từ 8-10cm, tỷ lệ sống trung bình đạt từ 95-96%
- **Mô hình Keo lai:** Chiều cao cây trung bình đạt từ 4,0- 4,5m, đường kính gốc trung bình đạt từ 8-10cm, tỷ lệ sống trung bình đạt từ 95-97%.
- Chuyển giao qui trình chuyển hóa cho 540 hộ tham gia xây dựng mô hình.
- 100% số hộ cam kết thực hiện chuyển hóa
- Đào tạo, thông tin, nhân rộng mô hình 200 hộ



## Khó khăn khi nhân rộng mô hình chuyển đổi gỗ nhỏ- gỗ lớn

- **Về đất đai**
  - Địa bàn không thuận lợi
  - Nhỏ lẻ (mỗi hộ gia đình chỉ 1-2ha)
- **Về vốn tín dụng**
  - Đầu tư lớn, chu kỳ dài, ít có điều kiện đầu tư
  - Thủ tục vay, lãi suất cao khi vay từ các ngân hàng thương mại
- **Về thị trường**
  - Cạnh tranh giữa gỗ nhỏ, gỗ lớn
  - Chu kỳ dài khó dự báo thị trường



## Khó khăn khi nhân rộng mô hình chuyển đổi gỗ nhỏ- gỗ lớn

- Hạ tầng cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất gỗ lớn
- **Giống và kỹ thuật**
  - Thiếu giống tốt, năng suất cao đủ chất lượng làm gỗ lớn
  - Quản lý giống chưa tốt, giống xô bồ
  - Thiếu hướng dẫn kỹ thuật chuyển hóa rừng gỗ nhỏ, gỗ lớn
- **Rủi ro khi đầu tư**
  - Thị trường
  - Thiên tai



## Kiến nghị



### Giống và kỹ thuật Lâm sinh

- **Về công tác giống**
  1. Rà soát văn bản quản lý liên quan đến công tác quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.
  2. Rà soát, phát hiện và loại bỏ những giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng thấp không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và thị trường.
  3. Đánh giá, lựa chọn, lập danh mục cơ cấu loài và giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, đáp ứng được yêu cầu của thị trường để đưa vào trồng rừng.
  4. **Nghiên cứu chọn tạo giống mới**, khảo nghiệm các giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu kinh doanh gỗ lớn và thúc đẩy hoạt động chuyển giao các giống mới vào sản xuất.
  5. Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp chính theo chuỗi hành trình (cây giống trồng rừng phải có giấy chứng nhận nguồn gốc lô cây con).

## Kiến nghị



### b) Về kỹ thuật lâm sinh

1. Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh cung cấp nguyên liệu gỗ lớn.
2. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng cây mọc nhanh cung cấp nguyên liệu gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn.
3. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn.
4. Nghiên cứu để có giải pháp hạn chế rỗng ruột đối với cây Keo phục vụ trồng rừng gỗ lớn.

### Kiến nghị về quản lý và tổ chức sản xuất

- **Về quy hoạch phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn**
  1. Rà soát diện tích đất trống và rừng trồng sản xuất hiện có để xác định: **Diện tích rừng có thể chuyển hóa** để kinh doanh gỗ lớn; diện tích đất trống có khả năng đưa vào trồng mới theo hướng thâm canh để kinh doanh rừng gỗ lớn;
  2. **Lập quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ lớn gắn** với các cơ sở chế biến để thực hiện chuyển hóa rừng trồng hiện có và trồng rừng thâm canh gỗ lớn.
- **Về Tổ chức sản xuất.**
  1. Phải tổ chức sản xuất **theo chuỗi giá trị** gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.
  2. Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn **phải gắn với quản lý rừng bền vững** theo chuẩn quốc tế nhằm tăng giá trị sản phẩm và hội nhập thị trường quốc tế ( cấp chứng chỉ FSC).

*Xin cảm ơn*

